

Xu hướng tăng vẫn duy trì

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,552 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 400 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên VIC, VNM, và HPG.

Đồ thị VN30 Future: Xu hướng tăng vẫn duy trì

Độ biến động tiếp tục gia tăng trên VN30F2202 nhưng xu hướng tăng vẫn duy trì. Mẫu nền thân hẹp xuất hiện trên Đồ thị ngày với khối lượng giao dịch trên mức trung bình, điều này hàm ý rằng mức biến động trong phiên là cao. Đáng chú ý, hợp đồng này đóng cửa trên các đường MA chủ đạo, điều này hàm ý rằng xu hướng tăng đã được xác nhận. Vùng 1,470 điểm sẽ là vùng hỗ trợ chủ đạo trong ngắn hạn trong khi vùng 1,550 điểm là vùng kháng cự quan trọng tiếp theo. Trong trường hợp này, traders nên tiếp tục nắm giữ vị thế mua.

Chiến lược đầu tư

Vị thế mua trên VN30F2202 nên được tiếp tục nắm giữ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,500 điểm (Đồ thị giờ).

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,552.4	0.1					
VN30F2202	1,541.0	0.4	130,465	26,829	1,551	17/02/22	10
VN30F2203	1,538.3	0.3	671	670	1,551	17/03/22	38
VN30F2206	1,531.2	0.5	81	499	1,553	16/06/22	129
VN30F2209	1,523.7	0.1	90	261	1,555	15/09/22	220

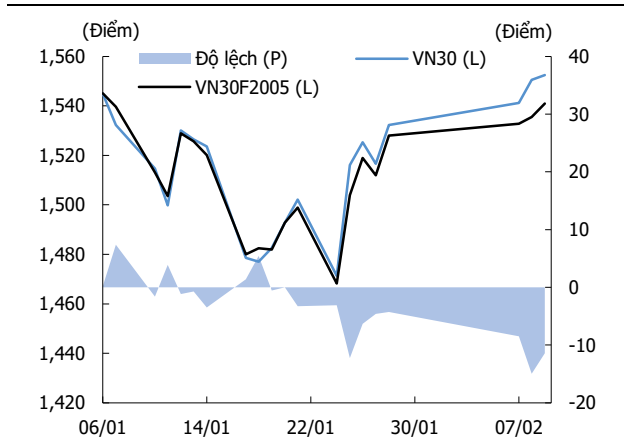
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30



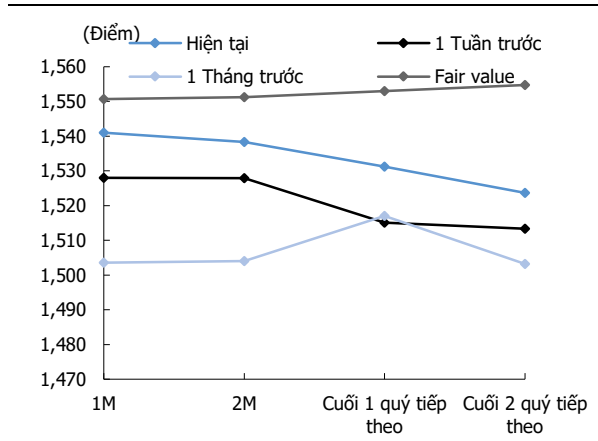
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Basis spread



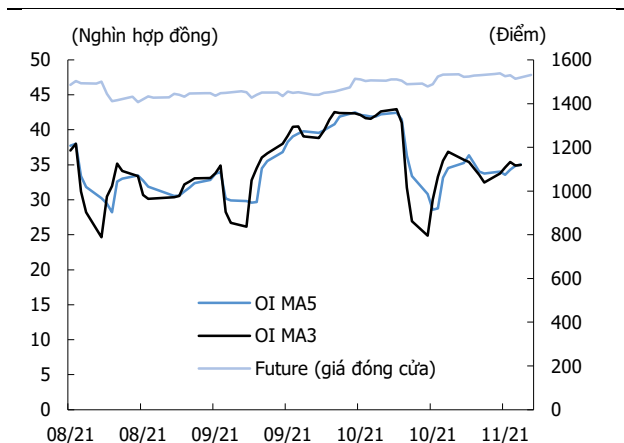
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



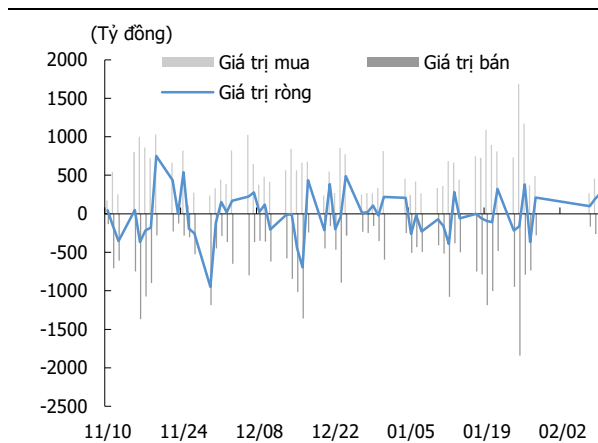
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	96,189	5.70	35,600	(0.4)	10.0	2.14	5,485	30.0	38,200	21,840
BID	BIDV	Tài chính	244,833	0.68	48,400	2.2	23.2	2.94	3,346	16.8	49,950	30,055
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	41,496	0.29	55,900	0.9	22.3	1.96	973	26.4	66,500	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	174,689	1.83	36,350	(0.4)	12.4	1.88	11,897	26.0	42,535	26,342
FPT	FPT Corp	CNTT	82,315	4.88	90,700	0.1	20.8	4.59	1,532	49.0	101,800	60,870
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	210,535	0.73	110,000	(3.5)	25.1	4.12	1,093	2.9	128,400	78,000
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	132,400	0.37	33,100	0.3	31.1	2.77	3,240	0.5	43,300	22,700
HDB	HDBank	Tài chính	63,586	3.07	31,600	0.6	10.4	2.17	6,427	17.3	33,950	18,640
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	211,569	8.11	47,300	3.8	6.1	2.33	21,389	23.5	58,400	29,963
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	34,140	1.55	53,100	5.4	29.0	3.35	2,219	32.7	57,500	27,091
MBB	MBBank	Tài chính	125,818	4.82	33,300	(1.5)	9.9	2.11	13,909	23.2	34,500	17,630
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	173,066	4.83	146,600	0.8	20.2	5.27	2,115	28.7	175,000	81,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	97,658	4.43	137,000	0.5	19.8	4.80	1,065	49.0	145,500	83,333
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	152,503	3.72	79,000	(0.3)	41.3	4.35	3,752	7.2	94,351	43,322
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	44,744	1.25	90,800	2.0	24.2	6.34	4,067	2.8	99,800	47,855
PLX	Petrolimex	Năng lượng	75,473	0.53	59,400	1.0	25.4	3.02	1,923	17.2	62,400	47,800
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	23,487	1.39	103,300	(1.6)	8.1	3.90	572	47.4	112,000	79,100
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	41,685	0.73	17,800	(0.6)	23.5	1.41	25,625	2.7	20,800	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	98,629	0.76	153,800	(0.6)	27.2	4.65	136	62.5	192,500	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	44,913	2.19	45,700	0.1	16.5	3.17	18,166	39.3	57,700	19,422
STB	Sacombank	Tài chính	66,077	4.38	35,050	(2.2)	18.8	1.93	24,568	18.5	36,700	17,100
TCB	Techcombank	Tài chính	188,185	8.53	53,600	(0.4)	10.4	2.04	12,722	22.5	58,600	34,700
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	65,643	2.75	41,500	(1.2)	12.6	2.53	6,719	29.6	44,000	19,037
VCB	Vietcombank	Tài chính	429,713	3.30	90,800	(1.3)	18.1	3.03	1,426	23.6	96,000	72,962
VHM	Vinhomes	Bất động sản	354,881	5.80	81,500	0.4	9.0	2.76	6,640	23.8	93,769	72,231
VIC	VinGroup	Bất động sản	326,854	6.21	85,700	(1.8)	#N/A N/A	2.85	3,076	13.5	129,689	83,200
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	73,118	2.55	135,000	2.7	30.1	4.32	786	16.5	138,500	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	173,048	4.83	82,800	1.0	18.3	5.23	2,284	54.5	109,000	79,100
VPB	VPBank	Tài chính	164,927	8.05	37,100	(0.5)	13.9	2.10	15,402	15.2	40,722	19,667
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	81,576	1.78	35,900	1.1	62.1	2.66	8,693	30.2	37,000	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.